TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày: 01-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thanh Vân.

Ông Nguyễn Tấn Rỏn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy H**, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi thường trú và nơi ở: thôn V, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1979; Vợ-con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Có 01 (một) tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng chưa chấp hành xong phần án phí hình sự, án phí dân sự và tiền phạt sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 21/8/2024 và tạm giữ đến ngày 30/8/2024 chuyển tạm giam đến nay.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/8/2024, Nguyễn Duy H thuê một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) chạy xe ôm tại khu vực cửa khẩu Mỹ Quý Tây thuộc địa bàn ấp 4, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An chở H xuất cảnh trái phép sang Campuchia để đánh bạc. Sau khi đánh bạc xong, H nghỉ tại một nhà nghỉ bên Campuchia, đến khoảng 00 giờ ngày 21/08/2024, H đi đến quán Bar Shanghai - Campuchia và đi vào nhà vệ sinh thì H nhìn thấy một người đàn ông Campuchia đang sử dụng ma túy, H hỏi bằng tiếng Việt Nam mua ma túy của người đàn ông này 12.000.000 đồng, người đàn ông này biết nói tiếng Việt Nam và đồng ý đưa cho H 01 gói nylon, bên trong có 10 viên thuốc lắc màu vàng có logo hình vương miện và 04 gói nylon, bên trong chứa chất bột màu trắng, H trả đủ tiền và lấy ma túy vừa mua bỏ vào ngăn phía trong túi xách, màu nâu - xám của H, rồi quay lại vào quán Bar Shanghai chơi khoảng 30 phút, sau đó trở về nhà nghỉ. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày H mang theo túi xách đựng ma túy vừa mua được, thuê xe ôm đi từ nhà nghỉ đến của khẩu Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để làm thủ tục nhập cảnh về Việt Nam, trong quá trình làm thủ tục thì H bị Tổ kiểm tra xuất nhập cảnh Đồn Biên phòng cửa khẩu Mỹ Quý Tây phối hợp với Chi cục Hải quan cửa khẩu Mỹ Quý Tây lập biên bản bắt quả tang, tạm giữ trong túi xách, màu nâu - xám của H 04 gói nylon trong suốt bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 gói nylon trong suốt bên trong có chứa 10 viên nén màu vàng có ký hiệu hình vương miện nghi là ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 5212/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phân viện Khoa học hình sự-Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Chất bột màu trắng đựng trong 04 gói nylon được niêm phong (ký hiệu M1, M2, M3, M4) gửi giám định đều là ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng 7,9217 gam. Hoàn lại mẫu vật gửi giám định (ký hiệu M1, M2, M3, M4) được niêm phong có tổng khối lượng là 6,7966 gam.

- 10 viên nén màu vàng có logo hình vương miện đựng trong 01 gói nylon được niêm phong (ký hiệu M5) gửi giám định đều là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng 4,6885 gam. Hoàn lại mẫu vật gửi giám định (ký hiệu M5) được niêm phong có tổng khối lượng là 2,8170 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy H đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

- Vật chứng, tài sản thu giữ:

01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu đen bên trong chứa sim Metfone của Nguyễn Duy H: Quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã trả lại cho Nguyễn Duy H.

04 (bốn) gói nylon trong suốt bên trong có chứa chất bột màu trắng (được niêm phong có ký hiệu M1, M2, M3, M4), qua giám định là ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng 7,9217 gam; 01 (một) gói nylon trong suốt bên trong có chứa 10 viên nén màu vàng có ký hiệu hình vương miện (được niêm phong ký hiệu M5), qua giám định là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng 4,6885 gam. Hoàn lại mẫu vật gửi giám định (ký hiệu M1, M2, M3, M4) có tổng khối lượng là 6,7966 gam và mẫu vật gửi giám định (ký hiệu M5) có tổng khối lượng là 2,8170 gam. Cả hai mẫu vật giám định còn lại được đóng gói, niêm phong trong 01 hộp vụ số 5212/C09B được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phước Ninh (người chứng kiến), Nguyễn Văn An (người niêm phong), bên trong có toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định như trong bản Kết luận giám định số 5212/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phân viện Khoa học hình sự-Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh. 01 (một) túi xách màu nâu xám có ký hiệu GG của Nguyễn Duy H. Các vật chứng này Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ, tỉnh Long An quản lý.

Đối với hành vi của Nguyễn Duy H xuất cảnh trái phép qua biên giới quốc gia. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã có văn bản đã chuyển Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với người đàn ông Campuchia bán ma túy cho Nguyễn Duy H; người đàn ông chạy xe ôm có hành vi đưa Nguyễn Duy H xuất cảnh trái phép qua biên giới và người đàn ông chạy ôm có hành vi giúp sức chở Nguyễn Duy H đến Cửa khẩu Mỹ Quý Tây để nhập cảnh về Việt Nam, do H khai không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An không thể tiến hành mời làm việc, điều tra, xử lý được.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSĐH ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã truy tố Nguyễn Duy H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An giữ nguyên nội dung Cáo trạng.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Áp dụng vào điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 32, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Mẫu vật còn lại sau giám định (ký hiệu M1, M2, M3, M4) có tổng khối lượng là 6,7966 gam và mẫu còn lại sau giám định (ký hiệu M5) có tổng khối lượng là 2,8170 gam. Cả hai mẫu vật giám định còn lại được đóng gói, niêm phong trong 01 hộp vụ số 5212/C09B được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phước Ninh (người chứng kiến), Nguyễn Văn An (người niêm phong), bên trong có toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định như trong bản Kết luận giám định số 5212/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phân viện Khoa học hình sự-Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh và 01 túi xách màu nâu xám có ký hiệu GG: Là chất ma túy; bị cáo sử dụng túi xách này để cất giấu ma túy, giá trị sử dụng nhỏ nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu đen bên trong chứa sim Metfone của Nguyễn Duy H: Không có chứng cứ chứng minh bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã ra quyết định trả lại các tài sản này cho bị cáo là có căn cứ.

Đối với hành vi của Nguyễn Duy H xuất cảnh trái phép qua biên giới quốc gia. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã có văn bản đã chuyển Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với người đàn ông Campuchia bán ma túy cho Nguyễn Duy H; người đàn ông chạy xe ôm có hành vi đưa Nguyễn Duy H xuất cảnh trái phép qua biên giới và người đàn ông chạy ôm có hành vi giúp sức chở Nguyễn Duy H đến Cửa khẩu Mỹ Quý Tây để nhập cảnh về Việt Nam, do H khai không xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An không thể tiến hành mời làm việc, điều tra, xử lý được.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Duy H: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không bị oan, không bị sai; bị cáo rất ăn năn hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đồn biên phòng cửa khẩu Mỹ Quý Tây; Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Huệ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh, định khung mức hình phạt, điều luật áp dụng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 21/8/2024, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 21/8/2024 lực lượng chức năng phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang bị cáo Nguyễn Duy H đang cất giấu trong túi xách của bị cáo có 04 gói nylon trong suốt bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 gói nylon trong suốt bên trong có chứa 10 viên nén màu vàng có ký hiệu hình vương miện nghi là chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 5212/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phân viện Khoa học hình sự-Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 04 gói nylon được niêm phong (ký hiệu M1, M2, M3, M4) gửi giám định đều là ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng 7,9217 gam. 10 viên nén màu vàng có logo hình vương miện đựng trong 01 gói nylon được niêm phong (ký hiệu M5) gửi giám định đều là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng 4,6885 gam.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; theo đó thì tỷ lệ phần trăm của 7,9217 gam, loại Ketamine so với mức tối thiểu đối với chất ma túy khác được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là 39,6% và 4,6885 gam; loại MDMA so với mức tối thiểu được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là 93,97%. Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine và MDMA là 133,57%.

Hành vi tàng trữ 02 (hai) chất ma túy loại Ketamine có khối lượng 7,9217 gam và chất ma túy loại MDMA có khối lượng: 4,6885 gam vào mục đích để sử dụng nêu trên của của bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình hình tội phạm về ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong nhân dân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần có mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý tài sản, vật chứng:

Mẫu vật còn lại sau giám định (ký hiệu M1, M2, M3, M4) có tổng khối lượng là 6,7966 gam và mẫu còn lại sau giám định (ký hiệu M5) có tổng khối lượng là 2,8170 gam. Cả hai mẫu vật giám định còn lại được đóng gói, niêm phong trong 01 hộp vụ số 5212/C09B được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phước Ninh (người chứng kiến), Nguyễn Văn An (người niêm phong), bên trong có toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định như trong bản Kết luận giám định số 5212/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phân viện Khoa học hình sự-Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh là chất ma túy; 01 (một) túi xách màu nâu xám có ký hiệu GG, bị cáo sử dụng túi xách này để cất giấu ma túy, giá trị sử dụng nhỏ nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu đen bên trong chứa sim Metfone là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Duy H: Quá trình điều tra không có chứng cứ chứng minh bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã ra quyết định trả lại điện thoại này cho bị cáo là có căn cứ.

[6] Đối với hành vi xuất cảnh trái phép qua biên giới quốc gia vào ngày 20/8/2024 của bị cáo Nguyễn Duy H: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã có văn bản đã chuyển Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với người đàn ông Campuchia bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Duy H; người đàn ông chạy xe ôm có hành vi đưa bị cáo xuất cảnh trái phép qua biên giới và người đàn ông chạy ôm có hành vi giúp sức chở bị cáo đến Cửa khẩu Mỹ Quý Tây để nhập cảnh về Việt Nam: do bị cáo không xác định được nhân thân lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An không thể tiến hành mời làm việc, điều tra, xử lý được.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 260; khoản 1, khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 21 tháng 8 năm 2024).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Duy H 45 (bốn mươi lăm) ngày sau khi tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) gói nylon trong suốt bên trong có chứ chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3, M4) là ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng 6,7966 gam; 01 (một) gói nylon trong suốt bên trong có chứa 10 viên nén màu vàng có ký hiệu hình vương miện (ký hiệu M5) là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng 2,8170 gam. Các vật chứng trên được đóng gói, niêm phong trong 01 hộp vụ số 5212/C09B được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phước Ninh (người chứng kiến), Nguyễn Văn An (người niêm phong; 01 (một) túi xách màu nâu xám có ký hiệu GG của Nguyễn Duy H.

(Vật chứng ghi theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKSĐH ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Duy H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo Nguyễn Duy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thái